

BIỂU TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Từ ngày 11/06/2024 đến ngày 14/07/2024

Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Tổng thiệt hại	CT Khai thác CTTL	Sốp Cộp	Mai Sơn	Sông Mã	Thuận Châu	Mường La	Quỳnh Nhai
<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>								
NG	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI		-	-	-	-	-	-	-	-
NH	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở		30	-	-	-	1	12	-	17
NH02	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	cái	2	-	-	-	-	-	-	2
<i>NH022</i>	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>	<i>2</i>	-	-	-	-	-	-	<i>2</i>
NH03	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái	3	-	-	-	-	1	-	2
<i>NH032</i>	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>	<i>2</i>	-	-	-	-	<i>1</i>	-	<i>1</i>
<i>NH033</i>	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>	<i>1</i>	-	-	-	-	-	-	<i>1</i>
NH04	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	24	-	-	-	-	11	-	13
<i>NH041</i>	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>	<i>1</i>	-	-	-	-	<i>1</i>	-	-
<i>NH043</i>	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>	<i>23</i>	-	-	-	-	<i>10</i>	-	<i>13</i>
NH07	Nhà phải di dời khẩn cấp	cái	1	-	-	-	1	-	-	-
NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM		150	-	-	-	-	-	-	-
NLN01	Diện tích lúa	ha	77	-	-	-	3	74	-	-
NLN011	Diện tích gieo cấy lúa thuần	ha	3	-	-	-	3	-	-	-
<i>NLN0111</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	<i>ha</i>	<i>3</i>	-	-	-	<i>3</i>	-	-	-
NLN012	Diện tích gieo cấy lúa lai	ha	74	-	-	-	-	74	-	-
<i>NLN0121</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	<i>ha</i>	<i>74</i>	-	-	-	-	<i>74</i>	-	-
NLN02	Diện tích mạ	ha	25	-	-	24	-	-	1	-
NLN021	Diện tích mạ lúa thuần	ha	25	-	-	24	-	-	1	-
<i>NLN0212</i>	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%</i>	<i>ha</i>	<i>25</i>	-	-	<i>24</i>	-	-	<i>1</i>	-
NLN06	Diện tích cây trồng hàng năm	ha	48	-	-	44	-	1	4	-
<i>NLN062</i>	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	<i>ha</i>	<i>44</i>	-	-	<i>44</i>	-	<i>1</i>	-	-

Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Tổng thiệt hại	CT Khai thác CTTL	Sốp Cốp	Mai Sơn	Sông Mã	Thuận Châu	Mường La	Quỳnh Nhai
NLN063	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	4	-	-	-	-	-	4	-
CHN	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI		80	-	-	-	5	75	-	-
CHN1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	5	-	-	-	5	-	-	-
CHN011	Trâu	con	2	-	-	-	2	-	-	-
CHN013	Bò	con	3	-	-	-	3	-	-	-
CHN02	Gia cầm bị chết, cuốn trôi	con	75					75		
CHN021	Gà, vịt, ngan, ngỗng	con	75					75		
TL	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	triệu đồng		-	-	-	-	-	-	-
TL04	Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng		750	585	20	-	-	129	-	16
TL041	Chiều dài bị sạt lở, vỡ	m	545	380	20	-	-	129	-	16
TL042	Khối lượng đất sạt lở	m ³	205	205	-	-	-	-	-	-
GT	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	triệu đồng		-	-	-	-	-	-	-
GT01	Đường giao thông Trung ương (quốc lộ)			-	-	-	-	-	-	-
GT011	Chiều dài sạt lở, hư hỏng ta luy âm	m	98	-	-	-	-	-	-	-
GT021	Chiều dài sạt lở, hư hỏng ta luy âm	m	100	-	-	-	-	-	-	100
GT023	Khối lượng đất bị sạt lở, sụt ta luy dương	m ³	2.467	-	-	-	-	-	-	2.467
TS	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	triệu đồng		-	-	-	-	-	-	-
TS01	Diện tích nuôi cá truyền thống	ha	0	-	-	-	-	-	-	-
TS011	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	0	-	-	0	0	0	-	-
TS0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	0	-	-	-	-	0	-	-
TS0112	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	0	-	-	0	-	-	-	-
TS0113	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	0	-	-	-	0	-	-	-

Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Tổng thiệt hại	CT Khai thác CTTL	Sốp Cộp	Mai Sơn	Sông Mã	Thuận Châu	Mường La	Quỳnh Nhai
TS101	Cá chết	kg	3.545	-	-	-	-	3.545	-	-
MT	THIỆT HẠI VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	triệu đồng		-	-	-	-	-	-	-
MT04	Công trình cấp nước bị hư hỏng	cái	1	-	-	-	-	1	-	-
THT	ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẰNG TIỀN	triệu đồng	7.358	1.620	20	285	480	3.581	191	1.180